TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do-Hạnh phúc

Bản án số : 03/2018/HNST.
Ngày :08 /01 /2018.
Về việc: " Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- T**hành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Việt Chương**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Văn Tám** .
2. Ông **Lê Văn Thành**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Trường An**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

Ngày 08/01/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 789/TLST-HNGĐ ngày 23/10/2017 về việc "Ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228/2017/QĐXX-ST ngày 30/11/2017 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1988. (có mặt)
Địa chỉ: ấp x, xã y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
Tạm trú: ấp x, xã y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
* *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Xuân T**, sinh năm 1979. (có mặt)
Địa chỉ: ấp x, xã y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

NÔI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/10/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị với anh Nguyễn Xuân T kết hôn với nhau vào năm 2006, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hội, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang vào ngày 29/6/2009. Chị và anh T chung sống hạnh phúc đến tháng 01/ 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T cờ bạc , không lo cho vợ con hay ghen tuông vô cớ và nghe lời mẹ chồng đuổi chị ra khỏi nhà, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, chị có khuyên can nhiều lần nhưng không được mâu thuẫn kéo dài đến tháng 7/ 2017 thì trở nên trầm trọng nên chị và anh T sống ly thân nhau cho đến nay.

Trong thời kỳ hôn nhân chị N và anh T có hai con chung là cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 28/8/2007 và cháu Nguyễn Ngọc Yến N, sinh ngày 10/4/2012. Hiện cháu T đang sống với anh T, cháu N sống với chị N.

Tài sản chung; nợ chung: Không có.

Nay chị N khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngọc yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Xuân T.

- Về con chung: Chị đồng ý giao con chung là cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 28/8/2007 cho anh T nuôi dưỡng, chị yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Ngọc Yến N, sinh ngày 10/4/2012. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Tài sản chung; nợ chung: Không có.

Bị đơn anh T trình bày:

Về điều kiện đi đến hôn nhân như chị Ng trình bày là đúng nhưng về nguyên nhân mâu thuẩn là do chị N có quan hệ với người đàn ông khác, tuy anh không bắt gặp nhưng anh biết là có, nên dẫn đến vợ chồng mâu thuẩn nhau và anh với chị N đã sống ly thân nhau từ tháng 7/ 2017 cho đến nay.

Vợ chồng chung sống có hai con chung là cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 28/8/2007 và cháu Nguyễn Ngọc Yến N, sinh ngày 10/4/2012. Hiện cháu T đang sống với anh, cháu N sống với chị N.

Tài sản chung; nợ chung: Không có.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị N.

- Về con chung: Anh đồng ý nuôi cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 28/8/2007, giao chị N nuôi cháu Nguyễn Ngọc Yến N, sinh ngày 10/4/2012. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Tài sản chung; nợ chung: anh xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử có nhận định như sau:

[1]- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Xuân T kết hôn với nhau vào năm 2006, hôn nhân tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 61 ngày 29/6/2009. Chị N và anh T chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2017 thì phát sinh mâu thuẩn . Nguyên nhân là do anh T cờ bạc , không lo cho vợ con và hay ghen tuông vô cớ , nghe lời mẹ chồng đuổi chị ra khỏi nhà, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, chị có khuyên can nhiều lần nhưng không được, mâu thuẩn kéo dài đến tháng 7/ 2017 thì trở nên trầm trọng nên chị và anh T sống ly thân nhau cho đến nay.

Tại phiên tòa hôm nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ và cương quyết ly hôn với anh T và anh T cũng đồng ý ly hôn với chị N nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Căn cứ Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị N ly hôn với anh T.

[2]- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị N và anh T. Giao con chung cháu Nguyễn Ngọc Yến N, sinh ngày 10/4/2012 cho chị N nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Minh T, sinh ngày 28/8/2007 cho Thọ nuôi dưỡng và cháu T cũng có nguyện vọng sống với anh T. Về cấp dưỡng chị N và anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3]- về tài sản chung và nợ chung: chị N và anh T xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]- Về án phí : Chị N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng:

- Điều 51và Điều 56, Điều 81 và điều 82 luật Hôn nhân và Gia đình;
- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1- Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị N ly hôn với anh Nguyễn Xuân T.

2- Về con chung: Tiếp tục giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Yến N, sinh ngày 10/4/2012 cho chị N nuôi dưỡng và giao con chung là cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 28/8/2007 cho anh T nuôi dưỡng. Anh T và chị N không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị N và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu ai lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

3- Tài sản chung và nợ chung: Không có.

4- Án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp theo biên lai thu số 07711 ngày 23/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, nên thi hành xong phần án phí.

5- Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Xuân T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TANDTỉnh Tiền Giang;
-VKSNDhuyện Cái Bè;
-Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(ĐÃ KÝ)

Trương Việt Chương